

Số: 1192/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thông tin tuyển sinh Đại học năm 2026

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Nghị quyết số 191/NQ-HĐHV ngày 25/4/2025 của Hội đồng Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-HV ngày 05/03/2026 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Thông tin tuyển sinh Đại học năm 2026 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý KHCN&HTQT; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing, Giám đốc Trung tâm Đào tạo quốc tế, Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật Bưu điện, Viện trưởng Viện Công nghệ thông tin và truyền thông, Cơ sở Học viện tại Thành phố Hồ Chí Minh và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Ban Giám đốc Học viện (để b/c);
- Lưu VT; ĐT(2).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
PGS. TS. Trần Quang Anh

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026
(Hình thức đào tạo: Thường xuyên)

(Kèm theo Quyết định số 1192/QĐ-HV ngày 29 / 4 /2026 của Giám đốc Học viện)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: BVH và BVS

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và cơ sở đào tạo):

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 122 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội

HỌC VIỆN CƠ SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (BVH)

Số 96A Trần Phú, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (BVS)

Số 97 Man Thiện, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:

Cổng thông tin điện tử: <https://ptit.edu.vn> ; <https://ptithcm.edu.vn>

Cổng thông tin đào tạo: <https://daotao.ptit.edu.vn>

Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>

Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):

Trang fanpage tuyển sinh: <https://facebook.com/ptittuyensinh>

<https://www.facebook.com/ptithochiminh>

Trang fanpage Học viện: <https://facebook.com/HocvienPTIT>

Trang Zalo: [Hoc vien Công nghệ Bưu chính Viễn thông \(ID 1260203497642986925\)](https://zalo.me/ptithcm)

<https://zalo.me/ptithcm>

TikTok: https://www.tiktok.com/@kenhtuyensinh_ptit

Trang tư vấn trực tuyến: [Inbox trên trang Fanpage tuyển sinh hoặc trên cổng thông tin tuyển sinh](#)

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:

CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (BVH):

ĐT: (024) 33528122, (024) 33512252

CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (BVS)

ĐT: (028) 38297220; Fax: (028) 39105510

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh, đề án tuyển sinh:

Cổng thông tin điện tử: <https://ptit.edu.vn> ; <https://ptithcm.edu.vn>

Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:

Cổng thông tin điện tử: <https://ptit.edu.vn> ; <https://ptithcm.edu.vn>

Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC THƯỜNG XUYÊN

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1 Quy định chung:

- Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức) là các thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam *hoặc* của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định *hoặc* đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Học viện;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Học viện

- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

1.2. Những trường hợp không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự tuyển:

- Không chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự; đang truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc trong thời kỳ thi hành án hình sự;

- Những người bị tước quyền dự tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ thời hạn quy định tính từ ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự tuyển;

- Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chưa được Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cho phép đi học.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT.

b) Xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT: Sử dụng kết quả học tập của năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của các môn học tương ứng với tổ hợp các môn thi của ngành đăng ký xét tuyển.

c) Xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT: Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT của các bài thi/môn thi tương ứng với tổ hợp các bài thi/ môn thi của ngành đăng ký xét tuyển.

3. Ngưỡng đầu vào

- Đối với các thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước: Tổng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của ba môn học tương ứng với tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 15.0 điểm trở lên theo thang điểm 30.

- Đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026: Tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (Mã trường: BVH)

Địa chỉ: Số 96A Trần Phú, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Số lượng dự kiến	Phương thức tuyển sinh
I	VỪA LÀM VỪA HỌC					
1	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	50	Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT; Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT Tổ hợp xét tuyển: A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh.
2	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	120	
3	7320104	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Truyền thông đa phương tiện	90	Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT;

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Số lượng dự kiến	Phương thức tuyển sinh
4	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	90	<i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT</i> <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh; D01: Toán, Văn, Anh.
5	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	50	
II TỪ XA						
1	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	150	<i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT;</i> <i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT</i> <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh.
2	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	1000	
3	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	450	<i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT;</i> <i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT</i> <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh; D01: Toán, Văn, Anh.

b) CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (Mã trường: BVS)

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Số lượng dự kiến	Phương thức tuyển sinh
I VỪA LÀM VỪA HỌC						
1	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	50	<i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT;</i>

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Số lượng dự kiến	Phương thức tuyển sinh
2	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	50	<i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT</i> <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh.
3	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	50	<i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT;</i> <i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT</i> <i>Tổ hợp xét tuyển:</i>
4	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	50	A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh; D01: Toán, Văn, Anh.
II	TỪ XA					
1	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	50	<i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT;</i> <i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT</i> <i>Tổ hợp xét tuyển:</i>
2	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	400	A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh.
3	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	250	<i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT;</i> <i>Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT</i> <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh; D01: Toán, Văn, Anh.

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Học viện *không sử dụng tiêu chí phụ riêng* để xét tuyển ngoài các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh của Học viện.

b) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng ngành/chương trình đào tạo phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố theo nguồn tuyển, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào;
- Đối với một ngành/chương trình, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển;
- Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống và đảm bảo chất lượng tuyển sinh;
- Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thì sẽ xét điểm của môn 1 trong tổ hợp môn xét tuyển và cũng xét từ điểm cao xuống thấp;
- Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định theo Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT.

6. Tổ chức tuyển sinh

a) Hình thức ĐKXT: Trực tuyến;

b) Thời gian phát hành và nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Đối với tuyển sinh Vừa làm vừa học:
 - Đợt 1 từ tháng 4 năm 2026 đến tháng 7 năm 2026.
 - Đợt 2 từ tháng 7 năm 2026 đến tháng 10 năm 2026.
- Đối với tuyển sinh từ xa: Xét tuyển liên tục, bắt đầu từ tháng 03 năm 2026

c) Thời gian xét tuyển:

- Đối với tuyển sinh Vừa làm vừa học: Đợt 1 vào tháng 07/2026 và Đợt 2 vào tháng 10/2026
- Đối với tuyển sinh từ xa: Xét tuyển liên tục, bắt đầu từ tháng 04 năm 2026

d) Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- 01 Phiếu đăng ký tuyển sinh (*Mẫu do Học viện phát hành*);
- 02 Bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2026)
- 02 Bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp, bảng điểm đại học (đối với thí sinh đã tốt nghiệp đại học);
- 02 Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;

- 02 Bản sao hợp lệ Học bạ Trung học phổ thông;
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT (áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026);
- 02 Bản sao hợp lệ các giấy tờ pháp lý minh chứng đối tượng ưu tiên được hưởng (nếu có);
- 01 Phiếu tuyển sinh (*Mẫu do Học viện phát hành*);
- 01 Bản sao CCCD;

7. Chính sách ưu tiên

a) Học viện thực hiện tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT không giới hạn số lượng chỉ tiêu;

b) Những người dự tuyển đã có văn bằng giáo dục đại học được ưu tiên xét tuyển thẳng vào học đại học theo hình thức đào tạo thường xuyên nếu như có nguyện vọng;

c) Chính sách ưu tiên về đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. Cụ thể:

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm.

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2_NT) là 0,5 điểm, khu vực 2(KV2) là 0,25 điểm, khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (*áp dụng theo thang điểm 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30*) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được}^{(*)})/7,5] \times \text{Điểm ưu tiên theo QC (nếu có)}$$

(*) Tổng điểm đạt được là tổng điểm 03 môn (trong tổ hợp xét tuyển) theo thang điểm 30 đối với từng môn (không nhân hệ số) cộng với điểm cộng (nếu có). Nếu tổng điểm đạt được vượt quá thang điểm xét thì sẽ được quy về điểm tối đa của thang điểm xét.

- Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp (*thí sinh tốt nghiệp năm 2025 và năm 2026*).

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển : 60.000 đ/hồ sơ
- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đ/hồ sơ

Lệ phí xét tuyển thí sinh nộp cùng hồ sơ đăng ký dự thi.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Học viện cam kết tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

10. Các nội dung khác

10.1. Học phí dự kiến:

a) Học phí trình độ đại học vừa làm vừa học năm học 2025-2026: trung bình từ khoảng 23 triệu đồng đến 26 triệu đồng/năm tùy theo từng ngành học;

b) Học phí trình độ đại học từ xa năm học 2025-2026: trung bình từ khoảng 16.5 triệu đồng /năm tùy theo từng ngành học;

c) Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: Mức học phí được điều chỉnh theo lộ trình phù hợp với chất lượng đào tạo và đảm bảo tỷ lệ tăng không quá 15%/năm;

10.2. Phân loại và xếp lớp học tiếng Anh

Sau khi nhập học, Học viện sẽ tổ chức kỳ kiểm tra phân loại đầu vào tiếng Anh để tiến hành xếp lớp theo trình độ tiếng Anh cho sinh viên nhằm đảm bảo sinh viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiếng Anh sẽ đạt được chuẩn đầu ra tiếng Anh là TOEIC 450 điểm quốc tế.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

a) Cơ sở đào tạo phía Bắc

STT	Mã chương trình/ngành, xét tuyển	Tên chương trình/ngành xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2024			Năm tuyển sinh 2025		
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT
I	VỪA LÀM VỪA HỌC								
1	7340101	Quản trị kinh doanh	Dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT; Dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT	200	46	Đ1:18 Đ2:18.8	150	81	Đ1:17.53 Đ2: 17.17
2	7340301	Kế toán		100	0		80	0	
3	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông		120	0		100	0	
4	7480201	Công nghệ thông tin		300	115	Đ1: 17.28 Đ2: 19.7	200	110	Đ1: 17.9 Đ2: 19.26
5	7320104	Truyền thông đa phương tiện		0	0		80	80	Đ1: 16.78 Đ2: 18.42
II	TỪ XA								
1	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển thẳng đối với thí sinh có bằng TN ĐH, CĐ	400	151	Đ1: 13.74 Đ2: 14.93 Đ3: 14.33 Đ4: 16.53 Đ5: 15.1	281	306	Đ1: 15.3 Đ2: 14.4 Đ3: 14.57 Đ4: 14.88 Đ5: 15.6
2	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT; Dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT	150	91		150	132	
3	7480201	Công nghệ thông tin	Dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT; Dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT	800	897		1000	947	

b) Cơ sở đào tạo phía Nam

STT	Mã chương trình/ngành, xét tuyển	Tên chương trình/ngành xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2024			Năm tuyển sinh 2025		
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT
I	VỪA LÀM VỪA HỌC								
1	7340101	Quản trị kinh doanh	Dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT; Dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT	50	29	Đ1: 15.43 Đ2: 17.81	50	0	
2	7340301	Kế toán		0	0		50	0	
3	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông		50	0		50	0	
4	7480201	Công nghệ thông tin		100	50		100	0	
II	TỪ XA								
1	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển thẳng đối với thí sinh có bằng TN ĐH, CĐ	100	34	Đ2: 12.94 Đ3: 14.93 Đ4: 14.33 Đ5: 17.9	147	129	Đ3:14.88 Đ4: 15.6
2	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT;	100	35		100	6	
3	7480201	Công nghệ thông tin	Dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT	150	177		250	240	

Cán bộ tuyển sinh
(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

Nguyễn Thị Hồng Huệ
ĐT: 02433512252
Email: huenth@ptit.edu.vn

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Trần Quang Anh